

Hà nội, ngày 11 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Thuận lợi

Là đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, có đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, trưởng thành trong công tác xuất khẩu lao động;

Được sự quan tâm giúp đỡ của Chính phủ, được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Cục quản lý lao động ngoài nước và Tổng công ty VINACONEX luôn theo sát hoạt động của Công ty cùng với sự giúp đỡ của các ban ngành địa phương.

Cán bộ, nhân viên trong công ty đoàn kết, gắn bó, ý thức xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững.

Công tác phát triển thị trường: Thị trường mới là Bulgari. Thị trường Nhật Bản có nhiều tiềm năng hơn.

2. Khó khăn

a. Ở ngoài nước

Năm 2019, nền kinh tế toàn cầu có tiếp tục tăng trưởng chậm, tỷ lệ lao động thất nghiệp không giảm, do có một số thay đổi về nội các chính phủ Algeria – thị trường truyền thống của Công ty – nên lao động cung cấp cho thị trường này bị sụt giảm nghiêm trọng.

Một số đơn hàng sau khi tuyển chọn đào tạo thì đối tác thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh nên giảm số lượng tiếp nhận lao động theo kế hoạch ban đầu.

Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

b. Ở trong nước

Trong những năm gần đây, Chính phủ mở rộng đối tượng cấp phép hoạt động xuất khẩu lao động cho các doanh nghiệp tư nhân (gần 400 doanh nghiệp và nhiều chi nhánh) nên cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Hiện nay mức lương của lao động xuất khẩu có nghề và không có nghề ở Trung Đông – Bắc Phi chưa cao hẳn so với thu nhập ở trong nước nên chưa tạo được sự hấp dẫn đối với người lao động Việt Nam, gây khó khăn khi tuyển dụng lao động để cung cấp cho các đơn hàng.

Tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng mà Công ty đang cung cấp vật liệu xây dựng, trang thiết bị ngành điện, nước cho các công trình.

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính là: xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, kinh doanh xuất nhập khẩu, bất động sản (cho thuê sàn văn phòng).

1. Hoạt động xuất khẩu lao động:

Năm 2019 là năm hoạt động xuất khẩu lao động gặp rất nhiều khó khăn về thị trường cũng như nguồn lao động. Thị trường Châu Âu và Bắc Phi giảm sút.

Tổng số lao động đưa đi và đang quản lý trong năm cụ thể như sau:

TT	Thị trường	Quản lý đầu kỳ	Kế hoạch đi	Thực hiện đi	Về nước	Quản lý cuối kỳ	% TH/KH
1	Nhật Bản	409	150	205	121	409	136,67%
2	Đài Loan	17	-	-	17	-	
3	Rumani	552	450	237	169	620	52,67%
4	Algieria	666	300	98	280	484	32,67%
5	Ba Lan		200	17	5	12	8,50%
6	Kuwait	144	100	-	28	116	0%
7	Thổ Nhĩ Kỳ	14	-	-	14	-	0%
	Tổng Cộng	1.802	1.200	557	634	1.725	46,42%

Thị trường xuất khẩu lao động chính của VINACONEX MEC là Angiery, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Rumani và Trung Đông (Kuwait ...)

Tổng số lao động đưa đi năm 2019 của Công ty là: 557 người đạt 46,42% kế hoạch năm. Đồng thời, trong năm có 634 lao động kết thúc hợp đồng về nước.

Việc này dẫn đến số lao động Công ty đang quản lý cuối kỳ tụt giảm còn 1.725 người.

Kết quả hoạt động xuất khẩu lao động như sau:

TT	Tên thị trường	Thực hiện năm 2019		
		Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
1	Nhật Bản	8.694	4.654	4.040
2	Rumani	7.364	4.597	2.767
3	Angiery	5.860	2.221	3.639
4	Kuwait	750	267	483
5	Ba Lan	77	75	2
		22.745	11.814	10.931

a. Công tác thị trường:

Hiện nay, Công ty đang tập trung mở rộng khai thác các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở Rumani, Algeria, Nhật Bản, Ba Lan, Bulgaria, ...

Bốn thị trường quan trọng là:

+ Thị trường Rumani: Công ty đã đưa được 237 lao động, ngành nghề chủ yếu là thợ hàn và thợ cơ khí phù hợp với tay nghề của lao động Việt Nam với mức lương cao và ổn định.

+ Thị trường Algeria: Công ty đã đưa được 98 lao động, ngành nghề chủ yếu là xây dựng phù hợp với tay nghề của lao động Việt Nam với mức lương ổn định.

+ Thị trường Nhật Bản: Công ty đã đưa được 205 lao động, ngành nghề chủ yếu là nông nghiệp, phù hợp với tay nghề của lao động Việt Nam với mức lương cao và ổn định.

+ Thị trường Ba Lan: Công ty đã đưa được 17 lao động, ngành nghề chủ yếu là xây dựng phù hợp với tay nghề của lao động Việt Nam với mức lương cao và ổn định. Đây là bước khởi động cho tương lai ở thị trường này.

b. Công tác tạo nguồn lao động xuất khẩu:

Để có thể cung cấp lao động với nhiều nhóm ngành nghề khác nhau cho nhiều thị trường cùng một lúc, Công ty đã mở rộng phạm vi tạo nguồn tới tận vùng sâu, vùng xa, các huyện nghèo. Thực hiện mô hình liên kết giữa Công ty và chính quyền địa phương trong tạo nguồn, hỗ trợ người lao động, hồ sơ thủ tục, vay vốn... Theo cách làm trên, năm 2019, Công ty đã cung cấp được khoảng gần 1.000 lao động phục vụ cho công tác tuyển chọn.

c. Công tác tuyển chọn và đào tạo:

Với mục tiêu "Nâng cao chất lượng lao động để giữ vững và mở rộng thị trường", xác định chất lượng lao động bảo đảm cho thương hiệu, uy tín và sự tồn tại của Công ty. Vì vậy, việc tuyển chọn, đào tạo lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài cũng là khâu quan trọng, quyết định chất lượng của hợp đồng.

Ngoài việc đào tạo, bổ túc để nâng cao tay nghề, đào tạo ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu đối tác, Công ty còn trang bị những hiểu biết cần thiết về pháp luật Việt Nam, pháp luật cũng như phong tục, tập quán, nếp sống, sinh hoạt và làm việc của nước tiếp nhận lao động để người lao động nhanh chóng thích nghi với điều kiện sống và làm việc ở nước ngoài.

Người lao động được rèn luyện thói quen và xây dựng nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp; góp phần nâng cao chất lượng và uy tín của người lao động Việt Nam trên thị trường lao động quốc tế.

d. Công tác quản lý lao động

Công ty cử cán bộ đi làm đại diện, điều phối viên quản lý lao động cho các hợp đồng cung ứng. Thường xuyên thông tin liên lạc với các đối tác, đại diện ở nước ngoài và chủ sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người lao động.

Báo cáo và phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài để quản lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

Hiện nay Công ty đang tập trung mở rộng khai thác các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở Rumani, Angiery, Nhật Bản, Ba Lan, Bulgaria.

Đối với hợp đồng cung cấp thợ hàn đi Rumani, Công ty đã đáp ứng gần đủ số lượng lao động theo yêu cầu của đối tác nên số lượng tuyển dụng tiếp theo không tăng nhiều. Riêng hợp đồng cung cấp lao động xây dựng đi Rumani, Cục Quản lý lao động nước ngoài khuyến cáo không tiếp tục đưa lao động sang vì gặp nhiều phát sinh.

2. Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu

Các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty chủ yếu là: Cung cấp, lắp đặt máy phát điện, thanh dẫn busway, thiết bị và vật tư ngành điện nước... cho các dự án của Tổng công ty Vinaconex và các Tổng công ty, Tập đoàn xây dựng, Bất động sản khác như: UDIC, Phục Hưng, Đông Đô.... Công ty là nhà phân phối vật tư ngành điện, nước ...

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình/hợp đồng	Thực hiện năm 2019		
		Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
1	XN 3,5,6 UDIC WESTLAKE	17.591	17.141	450
2	Máy phát điện Đông Đô_BQP	16.755	15.714	1.041
3	VC2_Tủ điện tổng+Busway tòa nhà B	8.662	7.824	838
4	VC 2_Trạm biến áp tòa B	6.423	5.754	669

5	Máy phát điện Phục Hưng Holdings	5.348	4.964	384
6	Công ty CP Bất động sản Dầu khí	2.442	1.910	532
7	Công ty cổ phần phát triển đô thị An Thịnh	2.073	2.017	56
8	UDIC-Cung cấp 6 tổ máy phát điện	1.738	1.561	177
9	Bệnh viện Thiện An	1.327	1.146	181
10	XK giường tầng Nhật Bản	102	85	17
		62.461	58.116	4.345

3. Hoạt động khác

Cho thuê văn phòng:

- + 1.250 m² sàn tầng 6 Trung tâm thương mại Hà Đông;
- + 365 m² sàn tầng 1 tòa nhà 17T6 Trung Hòa Nhân Chính;
- + 181 m² sàn tầng 5 tòa nhà 25T1;

Lãi tiền gửi và chênh lệch tỉ giá.

4. Công tác tổ chức và tình hình tài chính

Công ty kiện toàn thêm bộ máy hoạt động, cơ cấu lại tổ chức và sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm sử dụng tối ưu nguồn nhân lực của Công ty; nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý tài chính kế toán hiệu quả và an toàn; Công tác báo cáo kế toán, báo cáo thuế định kỳ, chuyển lương cho người lao động thực hiện đầy đủ, kịp thời; kiểm toán theo đúng quy định.

5. Công tác Đảng, Đoàn thể và chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên

Chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng. Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Tổng công ty về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm, tập trung xây dựng và nâng cao hơn nữa điều kiện làm việc.

Đảm bảo trả lương đầy đủ, đúng ngày cho CBCNV, bảo hiểm được đóng đầy đủ theo quy định, đời sống từng bước được cải thiện, điều kiện làm việc của cán bộ công nhân viên được quan tâm chu đáo.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 là 12,83 triệu đồng/người/tháng.

Công đoàn Công ty luôn chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên Công ty vào các ngày sinh nhật, hiếu hỉ.

Công ty đã tham gia nhiều công tác hoạt động từ thiện xã hội cụ thể: ủng hộ Tết cho người nghèo, ủng hộ đồng bào nghèo miền Trung,

Tập thể cán bộ lãnh đạo, nhân viên Công ty đạt nhiều danh hiệu thi đua năm 2019.

III. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT:

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2019;

Hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Tổ chức thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2019 được ĐHĐCĐ 2019 và HĐQT giao phó.

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2019 (theo NQĐHCD)	TH 2019	
				Giá trị	% so KH2019
	I	2	3	4	5=4/3
I	Tổng giá trị sản lượng SXKD	trđ	100.000	115.661	115,66%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ	-		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	4.000	3.856	96,40%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ	-		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	88.350	106.814	120,90%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	7.650	4.991	65,24%
II	Doanh thu	trđ	75.550	90.545	119,85%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ			
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	3.950	3.856	97,62%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ	-		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	69.400	85.206	122,78%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	2.200	1.483	67,41%
III	Giá vốn	trđ	59.750	73.264	122,62%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ	-		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	950	1.170	123,16%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ	-		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	57.400	69.930	121,83%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	1.400	2.164	154,57%
IV	Lợi nhuận gộp	trđ	15.800	17.281	109,37%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ	-		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	3.000	2.686	89,53%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ	-		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	12.000	15.276	127,30%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	800	-681	-85,13%
V	Doanh thu tài chính		3.500	3.261	93,17%
VI	Chi phí tài chính		50	331	662,00%
VII	Chi phí bán hàng	trđ	1.900	1.641	86,37%
VIII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	9.000	8.195	91,06%
IX	Chi phí bất thường		400	247	12,67%
X	Thu nhập bất thường		1.950	45	11,25%
XI	Lợi nhuận trước thuế	trđ	9.900	10.577	106,84%
XII	Thuế TNDN	trđ	2.100	2.142	102,00%
XIII	Lợi nhuận sau thuế	trđ	7.800	8.435	108,14%
XIV	Lao động và tiền lương (chưa bao gồm BHXH, BHYT, KPCĐ)	trđ	11.000	11.700	106,36%
XV	Cổ tức từ lợi nhuận năm hiện hành (Số chính thức ĐHĐCĐ 2020 sẽ quyết định)	%	25%	25%	100,00%

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Với tiêu chí hoạt động sản xuất kinh doanh là AN TOÀN – HIỆU QUẢ, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu sát với diễn biến thực tế của thị trường và có tính khả thi.

AN TOÀN trong kinh doanh và đảm bảo HIỆU QUẢ cho các bên CỐ ĐỒNG – CÔNG TY – NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Các chỉ tiêu kinh doanh đề ra phần đầu mức lợi nhuận của Công ty đạt tối thiểu 6 tỷ đồng (tương đương 20% vốn điều lệ) từ đó duy trì mức cổ tức tối thiểu của cổ đông là 15%/năm trở lên.

Đồng thời, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn duy trì, tìm kiếm và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và thương mại, dịch vụ. Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn đối với các ứng viên, chuyên gia có khả năng tìm kiếm và khai thác thị trường nước ngoài.

Quỹ lương dự tính khoảng 12,5 tỷ đồng đảm bảo thu nhập của từ 70-80 người lao động. Trong đó, phần quỹ lương tăng thêm so với năm 2019 dùng vào mục đích đãi ngộ các ứng viên, chuyên gia có khả năng tìm kiếm, khai thác thị trường nước ngoài.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2020	
			Giá trị	% so TH2019
	1	2	3	4
I	<u>Tổng giá trị sản lượng SXKD</u>	trđ	97.500	84,30%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	3.950	102,44%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	87.700	82,11%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	5.850	117,21%
II	<u>Tổng doanh thu</u>	trđ	75.600	83,49%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	3.950	102,44%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	69.500	81,57%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	2.150	144,98%
III	<u>Tổng giá vốn</u>	trđ	60.800	82,99%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	1.200	102,56%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	57.500	82,23%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	2.100	97,04%
IV	<u>Lợi nhuận gộp</u>	trđ	14.800	85,64%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	trđ		
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	2.750	102,38%
3	Sản xuất công nghiệp	trđ		
4	Thương mại dịch vụ	trđ	12.000	78,55%
5	Sản xuất kinh doanh khác	trđ	50	

V	Doanh thu tài chính		2.500	76,66%
VI	Chi phí tài chính		150	45,32%
VII	Chi phí bán hàng	trđ	2.100	127,97%
VIII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	8.900	108,60%
IX	Thu nhập bất thường		1.200	485,83%
X	Chi phí bất thường		0	0,00%
XI	Lợi nhuận trước thuế	trđ	7.350	69,49%
XII	Thuế TNDN	trđ	1.500	70,03%
XIII	Lợi nhuận sau thuế	trđ	5.850	69,35%
XIV	Lao động và tiền lương <i>(chưa bao gồm BHXH, BHYT, KPCĐ)</i>	trđ	12.500	106,84%
XV	Cổ tức từ lợi nhuận năm hiện hành <i>(Số chính thức ĐHCĐ 2020 sẽ quyết định)</i>	%	20%	80,00%

2. Các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

* Về Xuất khẩu lao động:

Kế hoạch năm 2020 dự kiến: **Doanh thu: 19,5 tỷ. Lợi nhuận gộp: 8 tỷ.**

Công ty dự kiến triển khai 1 Hợp đồng cung ứng lao động mới tại thị trường Bungary. Số lượng lao động dự kiến đưa đi làm việc tại các thị trường nước ngoài trong năm 2020 là 750 người, trong đó:

TT	Thị trường	Quản lý đầu kỳ	Kế hoạch đi	Về nước	Quản lý cuối kỳ
1	Nhật Bản	493	220	113	600
2	Rumani	620	350	200	770
3	Angiery	484	100	284	300
4	Ba Lan	12	-	12	-
5	Kuwait	116	-	66	50
6	Bungary	0	80	-	80
	Tổng Cộng	1.725	750	675	1.800

* Về kinh doanh xuất nhập khẩu:

Kế hoạch năm 2020 dự kiến: **Doanh thu: 50 tỷ. Lợi nhuận gộp: 4 tỷ.** Biên lợi nhuận gộp các hợp đồng thực hiện năm 2020 được tiếp tục được xây dựng từ 5% đến 8% doanh thu.

+ Tiếp tục hoàn thành các dự án Florence và IA20 để nghiệm thu và bàn giao.

+ Quyết toán các dự án: 97-99 Láng Hạ; Tòa B-Kim Văn Kim Lũ; Udic Westlake; Bệnh viện Thiện An.

Kế hoạch năm 2020: Dự kiến chào thầu các dự án:

TT	Hợp đồng	Chủ đầu tư	Giá trị gói thầu
1	Đại học Cần Thơ	UDIC	8.000.000.000
2	Dự án 249 Thụy Khuê	GP-INVEST	1.280.000.000
3	Dự án tòa B Công An Hà Nội	UDIC	2.500.000.000
4	MST Quy Nhơn	Cty MST	7.000.000.000
5	15 Tông Đản	Tư Nhân	450.000.000

+ Và các dự án khác ...

